

Shanghai Mitsubishi Elevator Co., Ltd.

Address: No. 811 Jiangchuan Road, Minhang, Shanghai, China
Tel : +86-21-24083030/64303030
Fax : +86-21-24083088
Post: 200245

Overseas Business

Tel : +86-21-24083482
Fax : +86-21-24083488
e-mail : overseasbiz@smec-cn.com



VIET CHAO
THE BEST CHOICE FOR BUILDINGS



Specifications subject to change without notice
Printed in Mar. 2020

Attraction due to its advantage.
Flexibility due to its space.

LEHY-MRL-II

Machine-Room-Less Passenger Elevator

Công nghệ cải tiến LEHY mang tính đột phá

Tiếp tục phát huy chất lượng đẳng cấp và sự sang trọng

LEHY-MRL-II là dòng thang máy tiêu chuẩn thế hệ mới với thiết kế hiện đại hơn và hiệu suất cao hơn nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Với chất lượng cao hơn, trang trí đẹp hơn, dòng sản phẩm thang máy LEHY-MRL-II tiếp tục phát huy chất lượng đẳng cấp và sự sang trọng của dòng thang không phòng máy LEHY-MRL.

Công nghệ tiên tiến, an toàn và đáng tin cậy

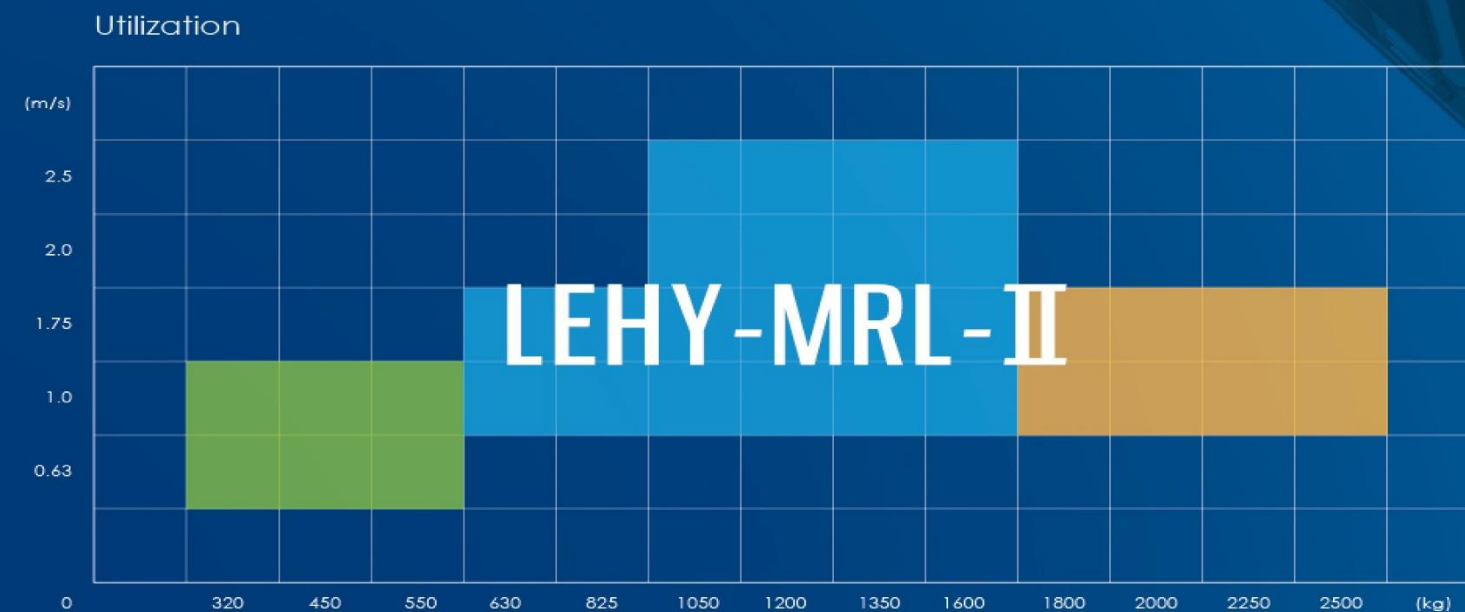
Thang máy LEHY-MRL-II mới áp dụng thiết kế tiêu chuẩn cao, trang bị công nghệ tiên tiến như chế độ tự phát hiện mô men xoắn phanh tự động, chức năng giảm chấn/giảm ồn của phanh, mang đến sự an toàn và thoải mái cao cho người sử dụng. Ngoài bảo vệ hành khách, thiết kế mới cũng tạo ra một không gian bảo trì an toàn hơn cho kỹ thuật viên. LEHY-MRL-II cũng đáp ứng tốt hơn nhu cầu di chuyển của người khuyết tật, và nhu cầu vận chuyển hàng y tế, như vậy đáp ứng đa dạng nhu cầu của quý khách.

Tiết kiệm không gian

Dòng thang không phòng máy của LEHY-MRL-II sử dụng kết cấu không tải mới hoàn toàn, cải thiện việc sử dụng không gian của tòa nhà và giúp sắp xếp không gian linh hoạt hơn. Việc giảm không gian phòng máy giúp tiết kiệm chi phí lắp đặt, giảm ảnh hưởng của thang đến trang trí nội thất trong tòa nhà, và đồng thời đem lại sự tự do hơn trong lựa chọn thiết kế tòa nhà.

Thiết kế thân thiện với môi trường

Thang máy LEHY-MRL-II sử dụng nhiều công nghệ tiết kiệm điện năng (như công nghệ máy kéo nam châm vĩnh cửu PM, chiếu sáng sử dụng LED, công nghệ hồi năng lượng...) giúp cải thiện chất lượng sản phẩm, cho phép hành khách có trải nghiệm thoải mái hơn.



3 thiết kế độc đáoP.3	Tổng quan
Áp dụng công nghệ tiết kiệm điện năng.....P.5	
Hệ thống trang trí thế hệ mới.....P.8	
Thiết kế cabin.....P.10	Thiết kế
Thiết kế trần cabinP.23	
Bảng điều khiển trong cabinP.26	
Hiển thị gọi tầng và bảng gọi tầng.....P.30	
Hệ thống nút bấm linh hoạt và dễ thay thế.....P.32	
Thiết kế sảnh.....P.33	
Hiển thị LCD.....P.35	
Vật liệuP.36	
Danh sách tính năng.....P.37	Chức năng
Bản vẽ thi công.....P.39	Xây dựng
Bảng thông số xây dựng.....P.40	
Thông số kỹ thuật cơ bản.....P.41	Đặc tính kỹ thuật

Máy kéo mỏng gọn

Độ ồn thấp và tiết kiệm không gian

Tủ điều khiển nhỏ gọn

Hiệu suất cao và tiết kiệm không

Hệ thống motor điều khiển cửa nhỏ gọn

Nhỏ gọn, êm ái và an toàn

Bố trí hố thang độc đáo

Giảm độ rung và tiếng ồn



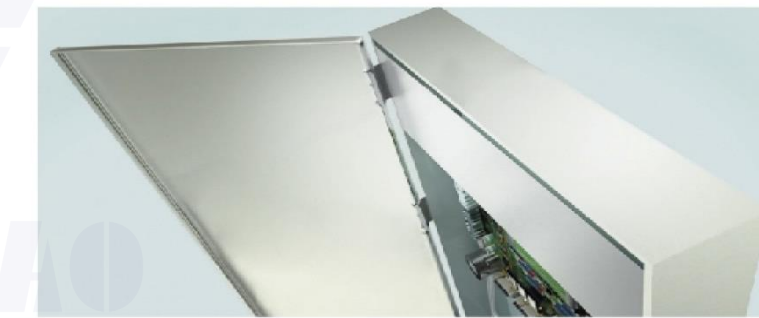
1. Thiết kế siêu mỏng

Máy kéo PM chất lượng cao

Thang không phòng máy LEHY-MRL-II sử dụng máy kéo không hộp số đồng bộ nam châm vĩnh cửu dạng đĩa mới nhất của Shanghai Mitsubishi. Máy kéo này được thiết kế riêng cho dòng thang không phòng máy và cấu trúc phanh ngoài. Trong khi tiếp tục duy trì chất lượng và hiệu suất cao của máy kéo PM gốc, máy kéo mới gọn hơn, tiêu thụ điện năng ít hơn, cấu trúc đơn giản, dễ vận hành/bảo trì... Nhờ việc sử dụng công nghệ điều khiển dòng điện tiên tiến, hệ thống phanh ít ồn hơn trong quá trình đóng phanh, tạo môi trường yên tĩnh hơn cho các cư dân sống trên các tầng trên cùng gần máy kéo.

Tủ điều khiển kích thước nhỏ gọn

Các chip hiệu suất cao như vi mạch mảng cổng có khả năng lập trình (FPGA) được sử dụng, giúp tủ điều khiển nhỏ gọn hơn. Nhờ áp dụng công nghệ dán bề mặt SMT (Surface Mount) tiên tiến của thế giới, hệ điều khiển và truyền động động cơ được kỹ thuật số hoàn toàn, tăng hiệu quả hệ điều khiển, tăng độ tin cậy và giảm sự tác động của các bộ phận khác trong hệ thống. Shanghai Mitsubishi luôn nhấn mạnh việc thiết kế đặt tủ điều khiển trong hố thang, giúp khách hàng tự do lựa chọn thiết kế tầng nóc.



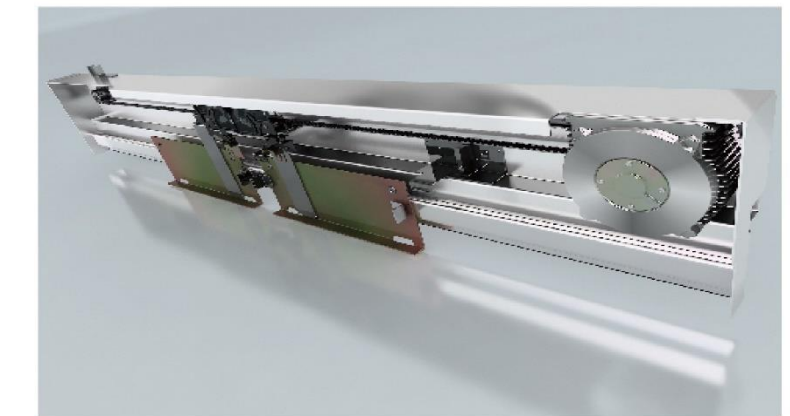
Hệ điều khiển cửa cabin PM siêu mỏng

Dòng LEHY-MRL-II sở hữu hệ điều khiển cửa cabin PM siêu mỏng, sử dụng công nghệ truyền động trực tiếp và công nghệ biến áp biến tần vòng kín kép VVVF hiện đại, giúp cửa hoạt động hiệu quả và tiết kiệm năng lượng hơn, cửa đóng mở ổn định hơn, bảo trì thuận tiện và tiết kiệm không gian lắp đặt. Bằng cách tích hợp tải trọng cửa và những thay đổi về tải trọng cửa mỗi lần đóng mở cửa ở mỗi tầng, hệ điều khiển thông minh tự động điều chỉnh mô-men xoắn của cửa, bảo đảm cửa hoạt động êm ái, ổn định và an toàn.

2. Bảng điều khiển vận hành thử nghiệm và hạ thang khẩn cấp nhỏ gọn (ETP)

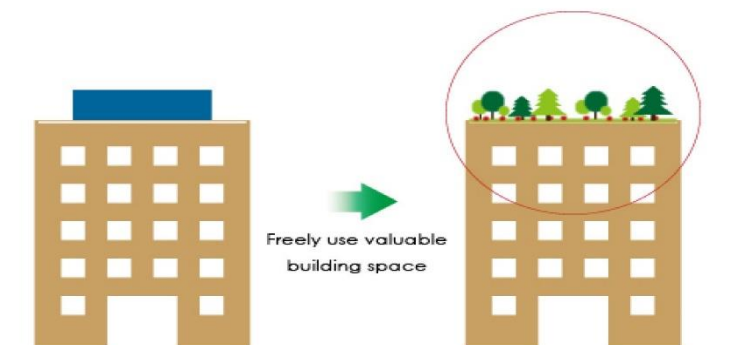
Bảng điều khiển ETP của Mitsubishi được thiết kế đặc biệt cho dòng thang không phòng máy, kích thước nhỏ gọn hơn, và có thể tích hợp trong bảng hiển thị sảnh ở tầng trên cùng, giúp tăng tính thẩm mỹ cho tòa nhà.

Nhân viên cứu hộ có thể thực hiện song song việc vận hành chức năng khẩn cấp của thang máy và công việc cứu hộ, giảm rủi ro và khiến công việc cứu hộ thuận tiện, an toàn hơn.



3. Cấu trúc không phòng máy cải tiến

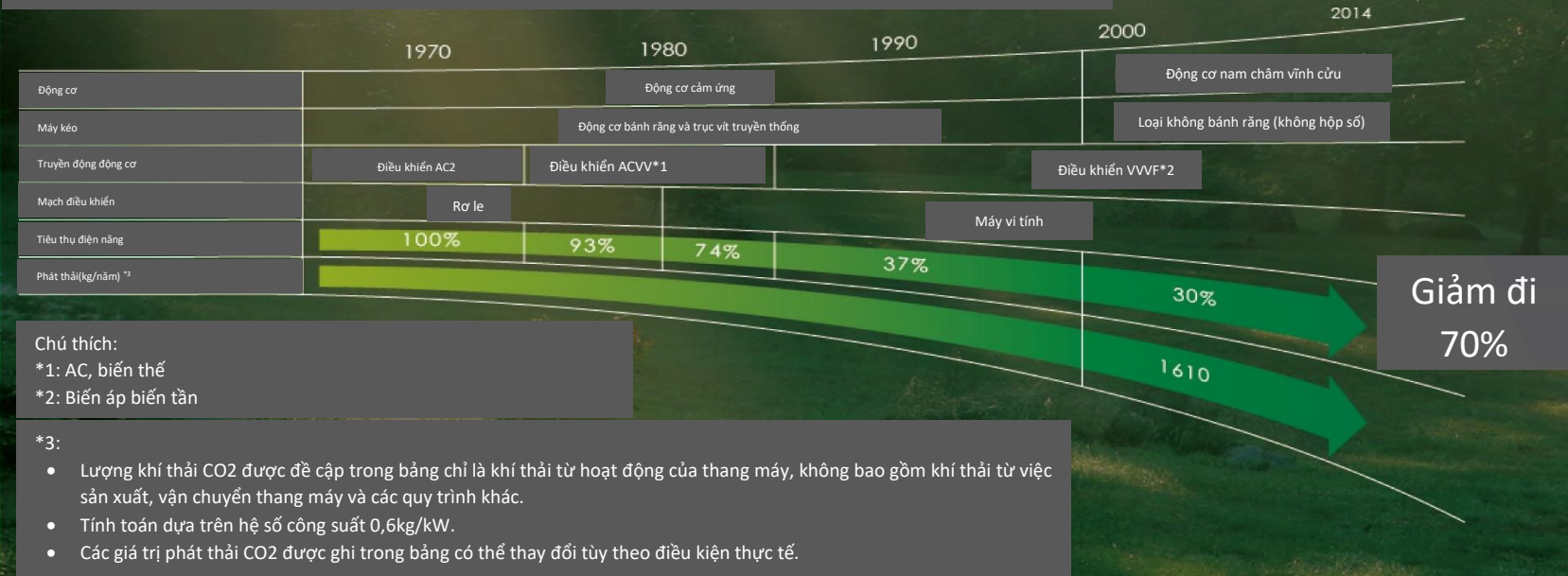
Kết cấu không chịu tải cải tiến giúp thang không cần phòng máy, nâng cao hiệu quả sử dụng không gian xây dựng. Khi bảng điều khiển được đặt trong hố thang, ảnh hưởng của thang máy đối với thiết kế ngoại quan của tòa nhà sẽ được giảm thiểu, tăng thêm sự linh hoạt trong bố trí và thiết kế xây dựng.



Tận dụng triệt để năng lượng

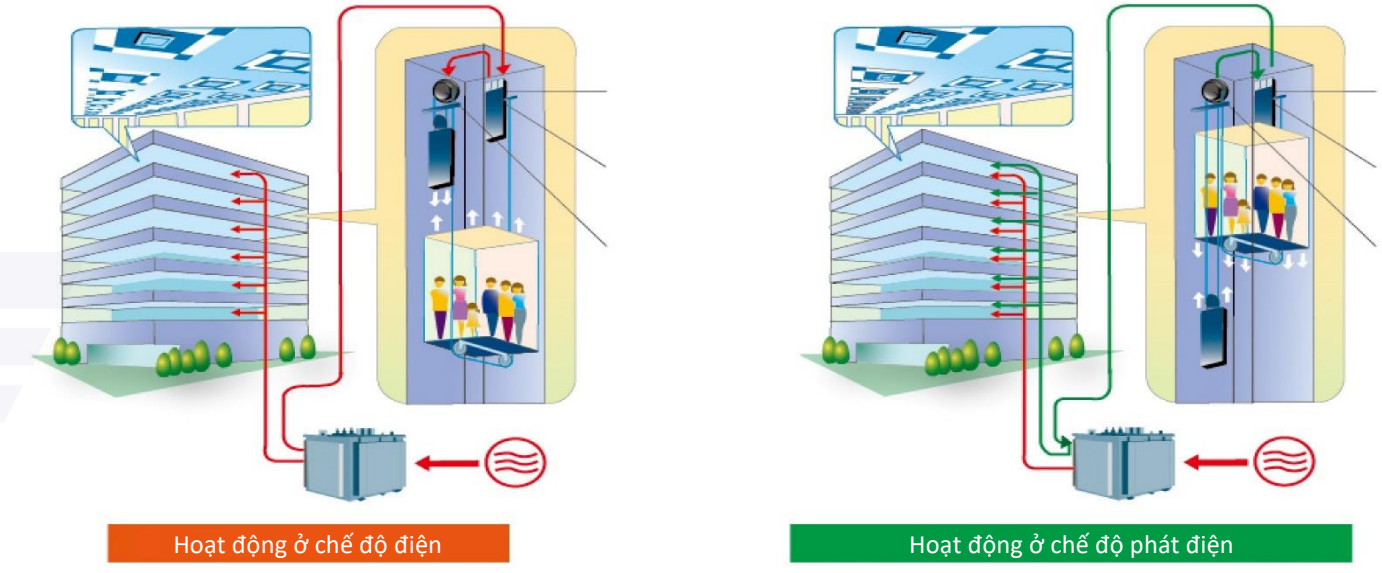
Chúng tôi không ngừng nghiên cứu và phát triển sản phẩm thang máy với hiệu suất cao, và đã tạo ra hệ thống và chức năng sử dụng năng lượng thông minh.

Các cột mốc trong công nghệ tiết kiệm năng lượng ngành thang máy



Công nghệ hồi năng lượng

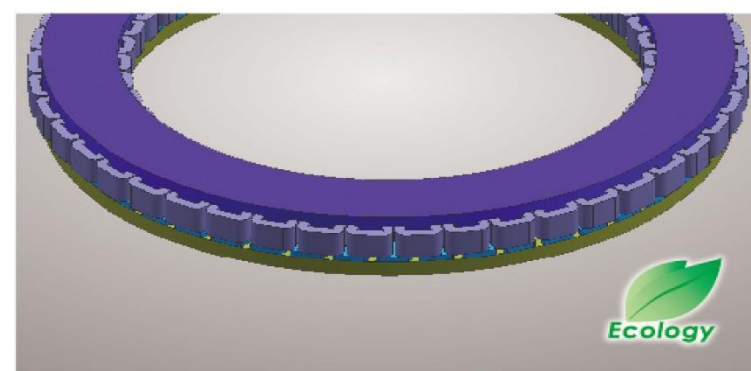
Thang máy thường cần điện để hoạt động (khi motor hoạt động). Tuy nhiên, thông thường khi cabin đi xuống với tải trọng lớn hoặc đi lên với tải trọng nhỏ, động cơ điện sẽ trong trạng thái sản sinh năng lượng (hồi năng lượng) và năng lượng tạo ra thường được sử dụng cho việc làm nóng điện trở, dẫn đến tiêu tốn năng lượng và không thân thiện với môi trường. Công nghệ hồi năng lượng dựa trên sự điều khiển PWM (lựa chọn) sẽ hồi lại năng lượng được tạo ra khi động cơ ở trong trạng thái tạo năng lượng vào điện lưới và điều này có thể tiết kiệm đến 30% năng lượng so với thang máy không có thiết bị hồi năng lượng. Trong khi đó, dòng đầu vào sẽ chuyển thành sóng dạng hình sin, giảm một lượng lớn ô nhiễm sóng hài vào nguồn điện. Hơn nữa, điện áp tại dòng một chiều cũng được kiểm soát, giúp tăng tính ổn định khi thang máy hoạt động.



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính tham khảo, điều kiện vận hành trong thực tế sẽ khác nhau tùy theo nguồn điện của tòa nhà.

Công nghệ máy kéo không hộp số PM

Máy kéo đồng bộ nam châm vĩnh cửu sử dụng vật liệu nam châm vĩnh cửu, không cần dòng kích từ, không dùng đến đồng và tiết kiệm khoảng 30% năng lượng so với máy kéo bánh răng trục vít truyền thống. Máy kéo dạng đĩa được thiết kế riêng, trục nhỏ, trọng lượng nhẹ, kích thước nhỏ, đặc biệt phù hợp với hệ thống thang không phòng máy tại các công trình có nhu cầu kỹ thuật cao và sử dụng không gian hạn chế.



Thiết bị thông gió/ chiếu sáng trong cabin tắt tự động

Sau khi thang máy không phục vụ trong một khoảng thời gian nhất định, thang tự động tắt thiết bị thông gió, chiếu sáng trong cabin.



Hệ thống trang trí thế hệ mới

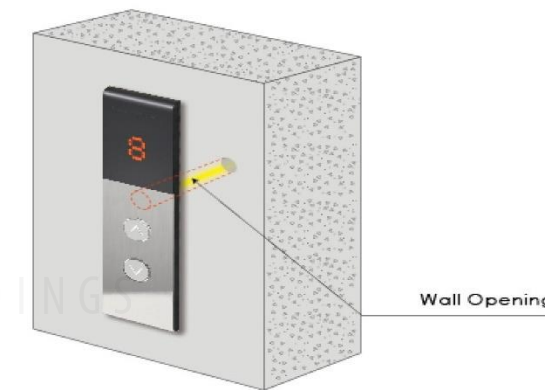
Hệ thống trang trí thế hệ mới

Toàn bộ hệ thống trang trí được áp dụng cho tất cả các thang máy dòng LEHY của Shanghai Mitsubishi, bao gồm có LEHY-III, LEHY-MRL, LEHY-M-II, LEHY-H, ... Dựa trên cơ sở các khảo sát sơ bộ và phân tích các mẫu được yêu cầu, tính linh hoạt và độ nhạy của các mẫu thiết kế mới đã được tăng cường, giúp khách hàng có nhiều sự lựa chọn về cấp bậc và kiểu dáng.



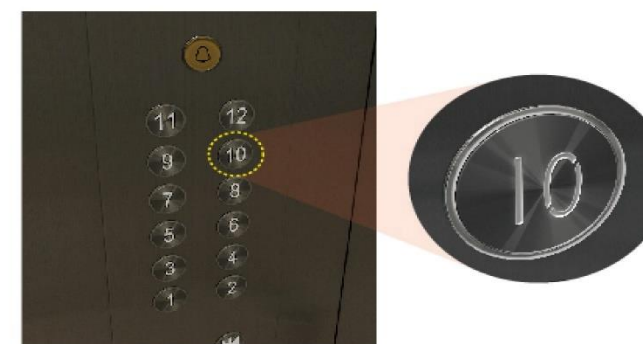
Bảng gọi tầng được lắp đặt dễ dàng trên tường

Bảng gọi tầng không đế âm nên không cần phải có lỗ chờ cho bảng gọi mà chỉ cần một lỗ nhỏ trên tường để lắp đặt. Việc xây dựng sẽ dễ dàng hơn và thuận tiện hơn.



Nút bấm vi ánh sáng dễ nhận biết

Thiết kế dạng vi ánh sáng khi nút bấm ở chế độ chờ giúp dễ nhận dạng con số trên nút, đảm bảo người dùng có thể đọc nhanh số tầng trên nút kể cả trong ánh sáng mờ.



Thiết kế cabin đồng bộ hoàn toàn mới cho các kiểu kiến trúc khác nhau



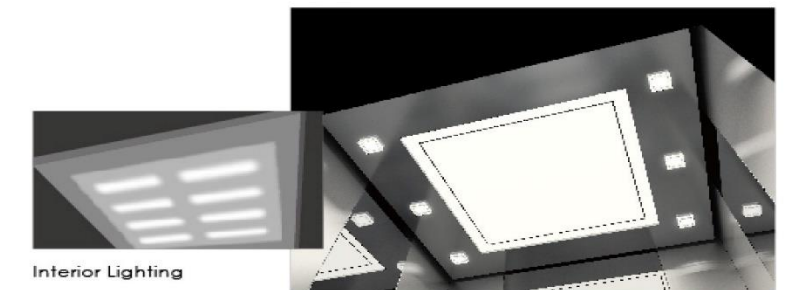
Khu dân cư Tòa nhà văn phòng Khách sạn Biệt thự

Thiết kế cabin đồng bộ hoàn toàn mới phù hợp với phần lớn các kiểu kiến trúc, cung cấp nhiều kiểu dáng cũng như đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng.

- Không cần lớp trang trí thêm, tiết kiệm không gian và chi phí.
- Giao hàng trọn gói 1 lần, tiết kiệm thời gian và nhân công.
- Chất lượng, an toàn và đảm bảo.

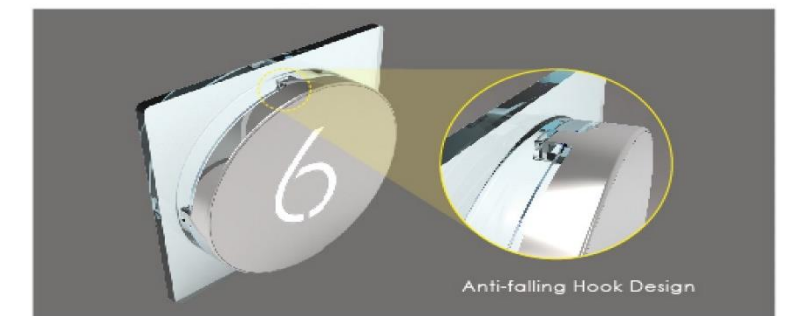
Hệ thống đèn LED chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường

Trần cabin của mẫu LEHY-MRL-II được thay đổi hoàn toàn với hệ thống đèn LED có tuổi thọ gấp 5 lần so với bóng đèn huỳnh quang thông thường, giảm ít nhất 50% chi phí điện, nhờ vậy chi phí sử dụng và bảo trì cũng giảm đáng kể.



Nút bấm bền chắc

Tuổi thọ của nút bấm lên đến 5 triệu lần bấm. Vỏ nút bằng inox được thiết kế chuyên cho thang máy ở khu dân cư, dùng lỗ móc chống rơi, hạn chế bị phá hoại. (1 khối nặng 1kg rơi từ độ cao 0.5m lên bề mặt của nút bấm 3 lần nhưng nút bấm vẫn có thể làm việc bình thường)



Thiết kế cabin

Lưu ý:

1. Sàn, tay vịn, bảng điều khiển trong cabin có thể thay đổi. Vật liệu vách trước, lanh tô, và cửa có thể thay thế. Vui lòng xem bảng vật liệu tương ứng.
2. Nếu quý khách có bất cứ yêu cầu nào liên quan đến cấu hình thang, vui lòng liên hệ đội ngũ bán hàng của công ty Việt Chèo.

Thiết kế cabin

Pinzun Cabinet / ZCD-020G



Trần cabin

ZCL-DS 12

Bảng gọi

ZCBD01-T710 (chính)/ ZCBD01-T760 (phụ trợ)
(Mặt gương) (Có thể chọn mẫu khác)

Vách trước

Inox gương

Vách bên

Inox sọc nhuyễn khắc mạ titan

Vách sau

Hai tấm bên bằng Inox sọc nhuyễn khắc mạ titan
Tấm giữa bằng Inox gương

Cửa cabin

Inox gương

Lanh tô

Inox gương

Tay vịn

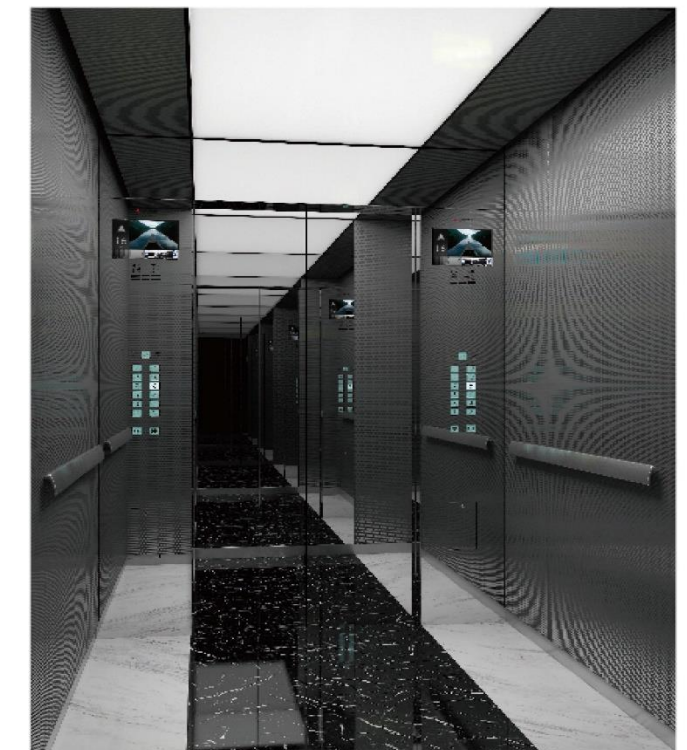
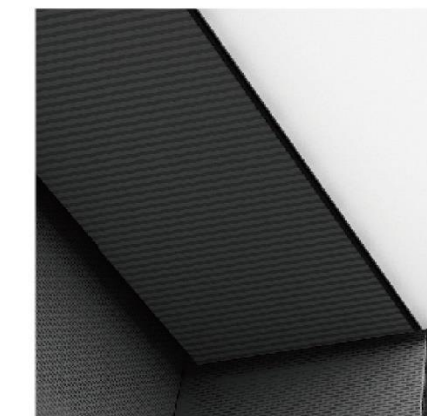
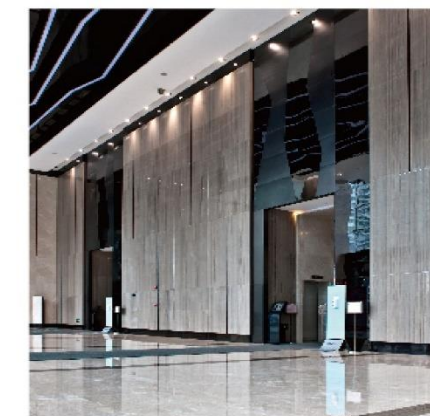
Tay vịn vát bằng Inox ở 2 bên (ZYH-SH01)

Sàn

Đá cẩm thạch (ZSC-001)



Hiện đại đơn giản





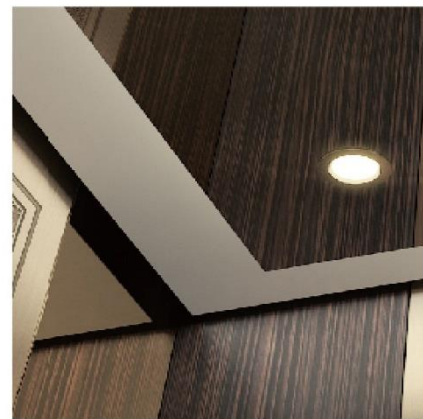
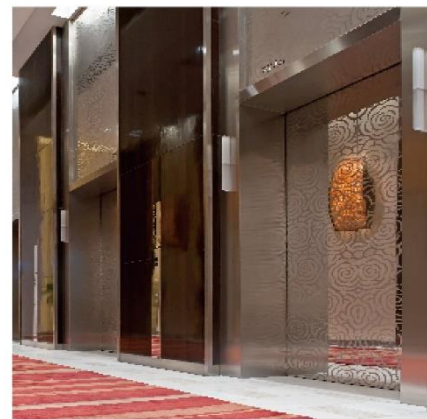
Jueshi House / ZCD-022X



- Trần cabin**
ZCL-GS08
- Bảng gọi**
ZCBB02-T710
- Vách trước**
Inox gương mạ titan
- Vách bên**
Hai tấm bên bằng Inox gương mạ titan
Tấm giữa bằng Inox sọc nhuyễn màu đồng cổ
- Vách sau**
Hai tấm bên bằng tấm thép màng nén
Tấm giữa Inox sọc nhuyễn màu đồng cổ
- Cửa cabin**
Inox gương mạ titan
- Lạnh tô**
Inox gương mạ titan
- Tay vịn**
Tay vịn tròn bằng Inox ở 3 bên (ZYH-RH01)
- Sàn**
Đá cẩm thạch (ZSC-014)



Tân cổ điển

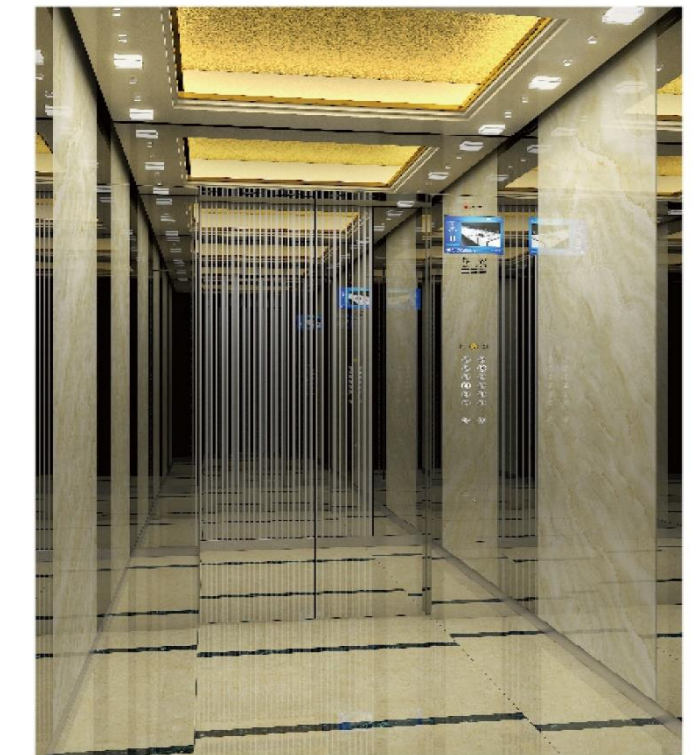
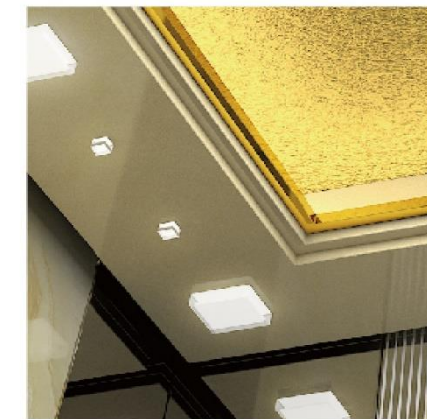


Guixin House / ZCD-019X



- Trần cabin**
ZCL-GS16
- Bảng gọi**
ZCBA11-T710
- Vách trước**
Inox gương
- Vách bên**
Hai tấm bên bằng Inox gương
Tấm giữa tấm thép dát mỏng
- Vách sau**
Hai tấm bên bằng Inox gương
Tấm giữa Inox gương khắc
- Cửa cabin**
Inox gương
- Lạnh tô**
Inox gương
- Sàn**
Đá cẩm thạch (ZSC-002)

Hiện đại sang trọng





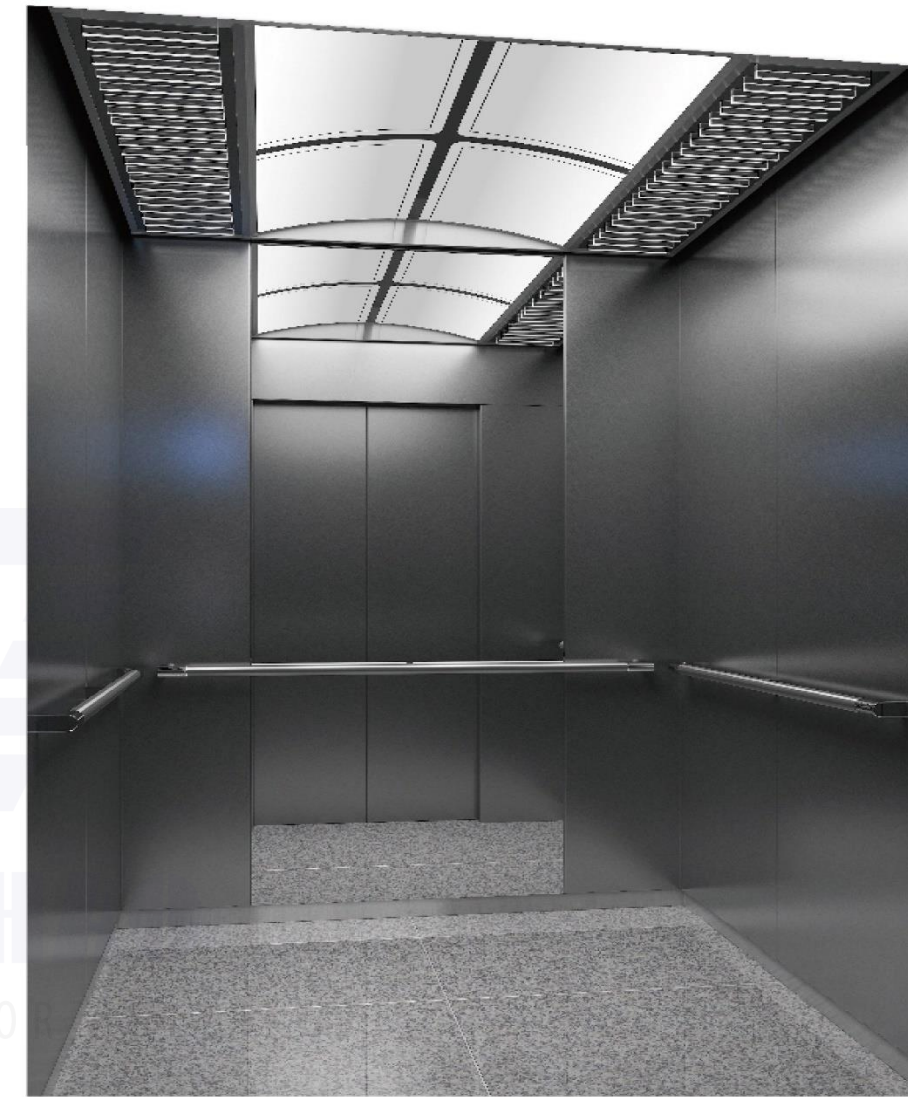
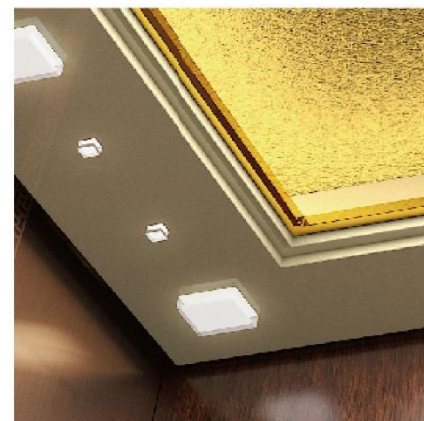
Zijing House / ZCD-021X



- Trần cabin**
ZCL-GS16
- Bảng gọi**
ZCBB02-T710
- Vách trước**
Inox sọc mạ titan
- Vách bên**
Hai tấm bên bằng Inox sọc khắc mạ titan
Tấm giữa tấm thép dát mỏng
- Vách sau**
Hai tấm bên bằng tấm thép dát mỏng
Tấm giữa Inox gương khắc mạ titan
- Cửa cabin**
Inox sọc mạ titan
- Lạnh tủ**
Inox sọc mạ titan
- Sàn**
Đá cẩm thạch (ZSC-011)



Trung Quốc hiện đại

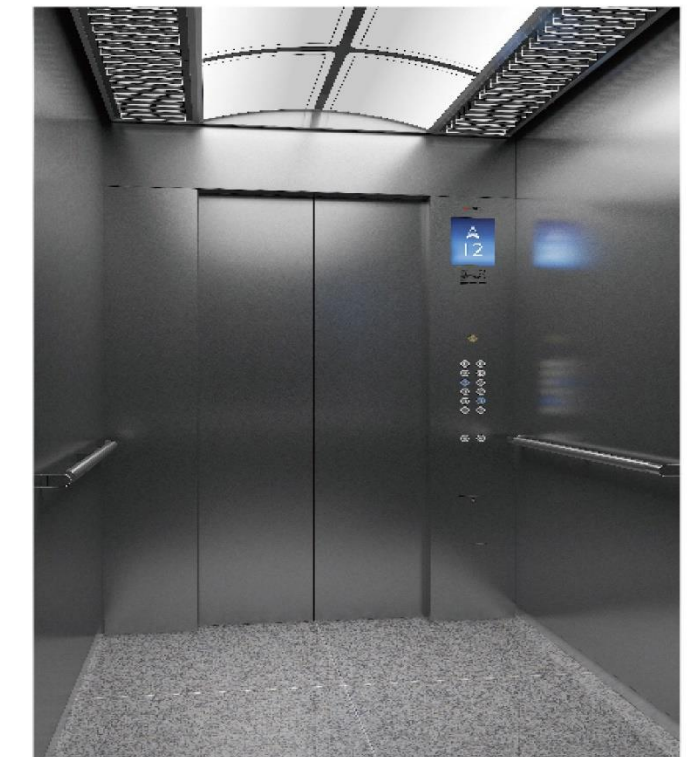
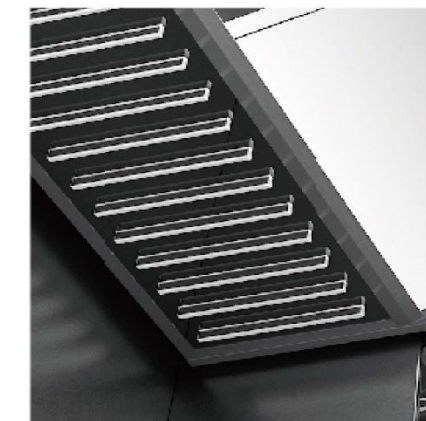


Juying Cabinet / ZCD-023G



- Trần cabin**
ZCL-DS13
- Bảng gọi**
ZCBA23-T310
- Vách trước**
Inox mạ titan với đường vân không đồng đều
- Vách bên**
Inox mạ titan với đường vân không đồng đều
- Vách sau**
Hai tấm bên bằng Inox mạ titan với đường vân không đồng đều
Tấm giữa Inox gương
- Cửa cabin**
Inox mạ titan với đường vân không đồng đều
- Lạnh tủ**
Inox mạ titan với đường vân không đồng đều
- Tay vịn**
Inox tròn ở 3 bên (ZYH-RH01)
- Sàn**
Đá cẩm thạch (ZSC-015)

Hiện đại đơn giản





Shuyue Cabinet / ZCD-024G



- Trần cabin**
ZCL-GN04
- Bảng gọi**
ZCBA11-T310
- Vách trước**
Inox sọc nhuyễn
- Vách bên**
Sơn kim loại
- Vách sau**
Hai tấm bên bằng Inox gương
Tấm giữa Inox dạng sợi với đường vân không đồng đều
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuyễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuyễn
- Tay vịn**
Inox tròn ở 2 bên (ZYH-RH01)
- Sàn**
Đá cẩm thạch (ZSC-001)



Hiện đại đơn giản

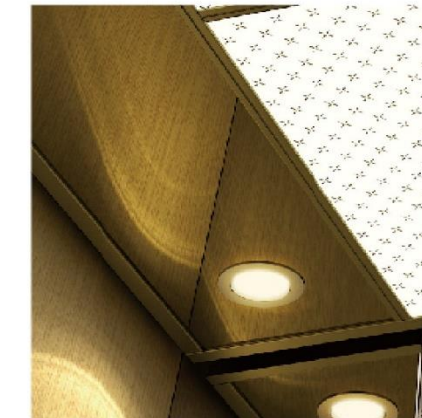
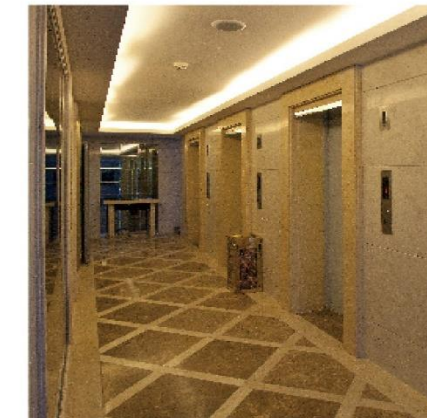


Qinfang House / ZCD-017X



- Trần cabin**
ZCL-GN05
- Bảng gọi**
ZCBA12-C510
- Vách trước**
Inox sọc nhuyễn
- Vách bên**
Thép tấm cán mỏng
- Vách sau**
Hai tấm bên bằng Inox gương
Tấm giữa Inox gương dạng sợi
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuyễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuyễn
- Sàn**
Sàn Parquet (ZPH-026)

Tự nhiên và thanh lịch



Tổng quan

Thiết kế

Chức năng

Xây dựng

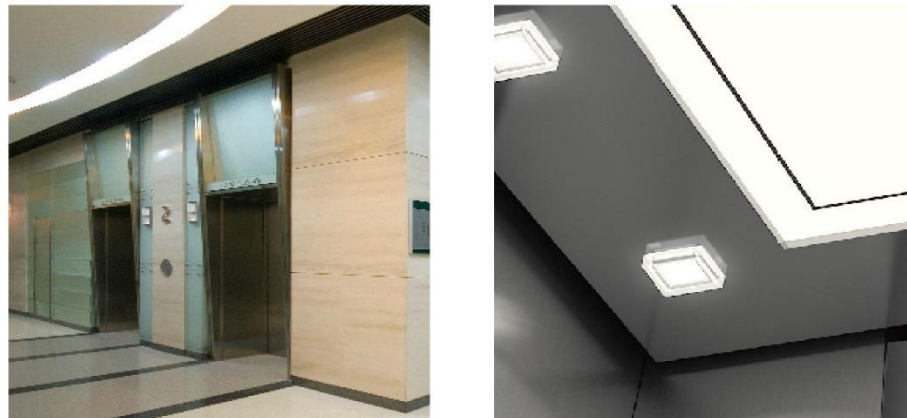
Đặc tính kỹ thuật



Jintai Cabinet / ZCD-025G 

- Trần cabin**
ZCL-GS06
- Bảng gọi**
ZCBA14-C510
- Bảng gọi cho người tàn tật**
ZCBA14-F110 (Tấm gương)
- Vách trước**
Inox sọc nhuễn
- Vách bên và vách sau**
Inox sọc nhuễn ở 2 bên ở giữa Inox gương
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**
Inox tròn ở 3 bên (ZYH-RH02)
- Sàn**
Sàn parquet (ZPH-014)

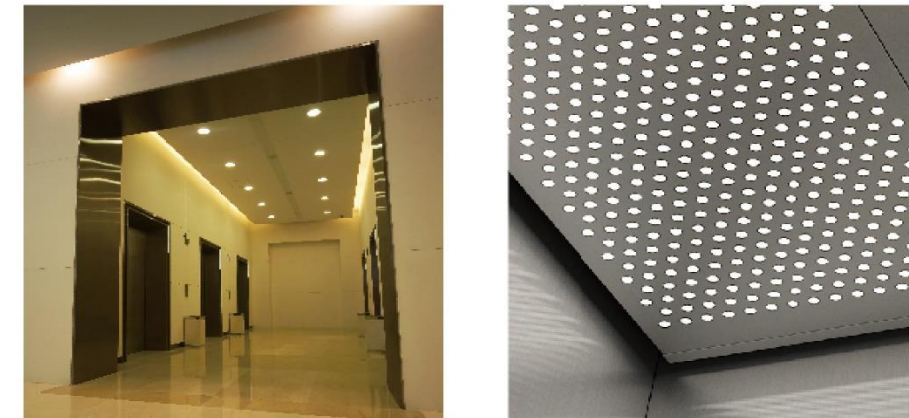
Hiện đại đơn giản



Yishu Cabinet / ZCD-022G 

- Trần cabin**
ZCL-GN02
- Bảng gọi**
ZCBA11-C510
- Vách trước**
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**
Inox sọc nhuễn
- Vách sau**
Inox sọc nhuễn hai bên
Inox gương khắc ở giữa
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**
Inox tròn ở phía trước
- Sàn**
Sàn Parquet (ZPH-028)

Hiện đại đơn giản



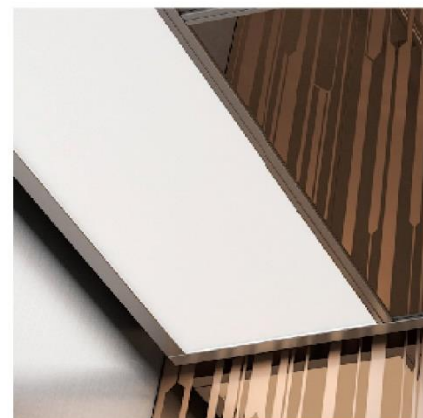


Xingyu Court / ZCD-022T LED

- Trần cabin**
ZCL-GN03
- Bảng gọi**
ZCBA12-C210
- Vách trước**
Inox sọc nhuyễn
- Vách bên**
Inox sọc nhuyễn
- Vách sau**
Inox mạ titan sử dụng công nghệ thổi cát
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuyễn
- Lanh tô**
Inox sọc nhuyễn
- Tay vịn**
Inox tròn ở hai bên (ZYH-RH02)
- Sàn**
Sàn Parquet (ZPH-031)



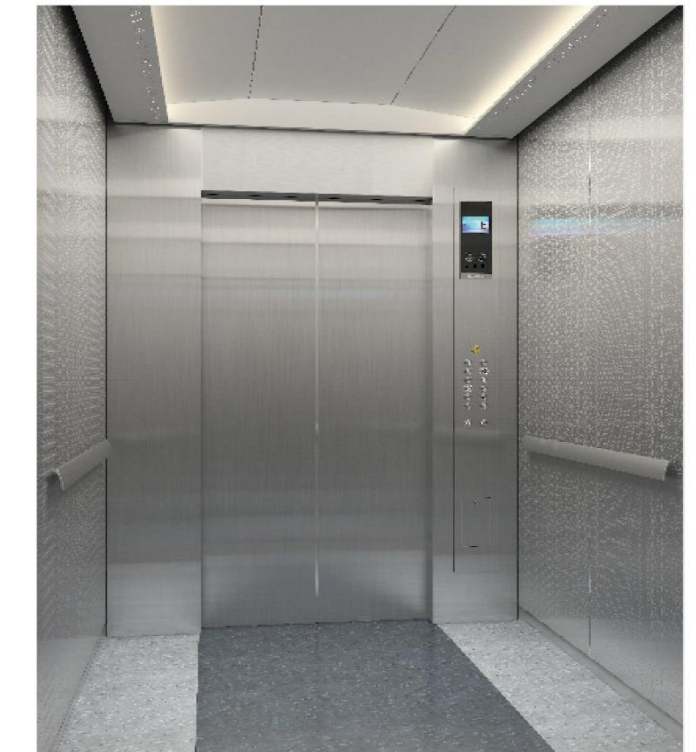
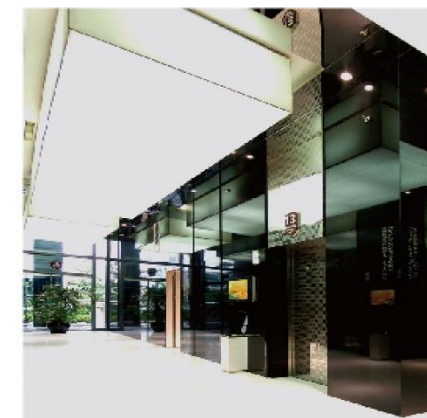
Đồ thị hiện đại



Yinlin Court / ZCD-023T LED

- Trần cabin**
ZCL-SS06
- Bảng gọi**
ZCBA11-C510
- Vách trước**
Inox sọc nhuyễn
- Vách bên**
Inox sọc nhuyễn khắc
- Vách sau**
Hai bên là Inox sọc nhuyễn khắc
Ở giữa Inox gương
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuyễn
- Lanh tô**
Inox sọc nhuyễn
- Tay vịn**
Inox vát ở hai bên (ZYH-SH01)
- Sàn**
Sàn Parquet (ZPH-027)

Hiện đại sang trọng

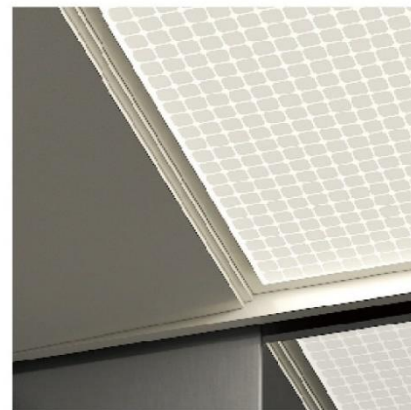




Jingyue Court / ZCD-020T



- Trần cabin**
ZCL-SS08
- Bảng gọi**
ZCBA11-C510
- Bảng gọi cho người tàn tật**
ZCBA04-F110
- Vách trước**
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**
Inox sọc nhuễn
- Vách sau**
Hai bên là Inox sọc nhuễn
Ở giữa là Inox gương
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**
Inox tròn ở ba bên (ZYH-RH02)
- Sàn**
Sàn Parquet (ZPH-023)



Pinxuan Court / ZCD-019T

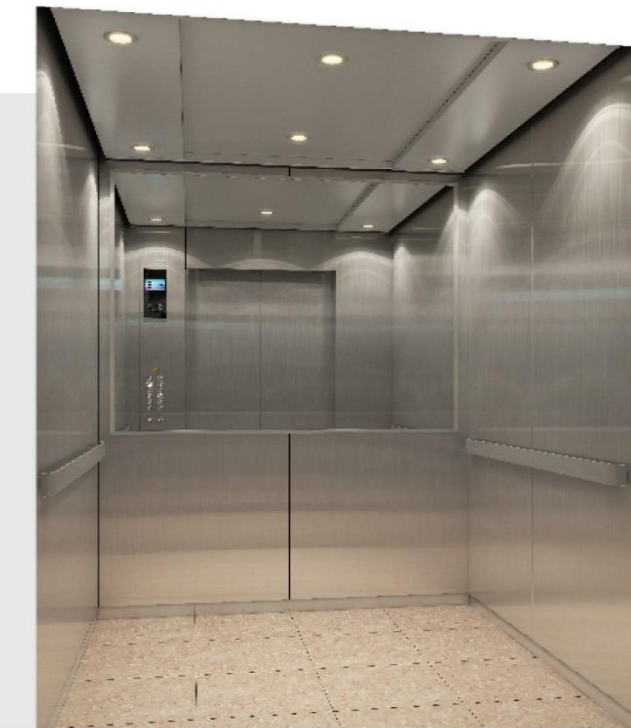


- Trần cabin**
ZCL-SN03
- Bảng gọi**
ZCBA09-C110
- Vách trước**
Inox sọc nhuễn
- Vách bên**
Sắt tấm sơn màu
- Vách sau**
Hai bên là sắt tấm sơn màu, ở giữa là inox gương
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuễn
- Tay vịn**
Inox tròn ở phía trước (ZYH-RH02)
- Sàn**
PVC giả đá (ZPR-012)

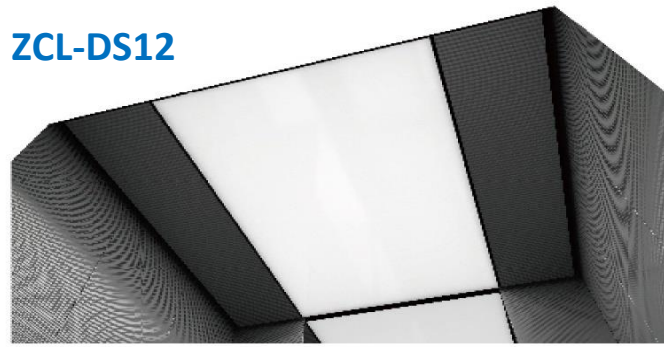
Haoyue Court / ZCD-021T



- Trần cabin**
ZCL-SS07
- Bảng gọi**
ZCBA11-C510
- Vách cabin**
Inox sọc nhuễn
- Cửa cabin**
Inox sọc nhuễn
- Lạnh tô**
Inox sọc nhuễn
- Gương**
Gương bán phần
- Tay vịn**
Inox dẹt ở phía trước (ZYH-RH02)
- Sàn**
PVC giả đá (ZPR-001)



ZCL-DS12



Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp từ trung tâm
 Vật liệu: màng mềm trong suốt cao cấp nhập khẩu ở giữa, inox sọc nhuyễn khắc titan phiến đen.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-GS08



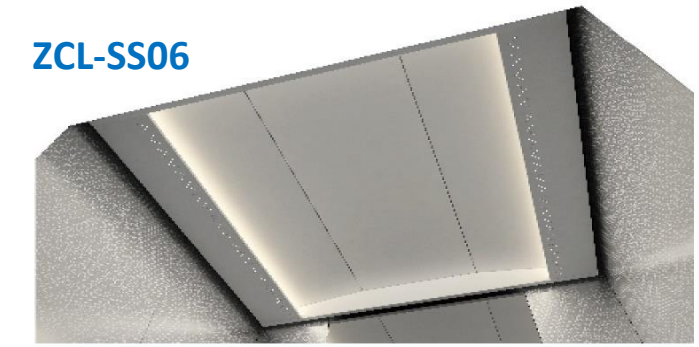
Ảnh sáng: hệ thống đèn chiếu rọi xung quanh, chiếu sáng trực tiếp từ trung tâm
 Vật liệu: Inox gương ở giữa, xung quang là thép tấm sơn màu
 Độ dày: 200 mm

ZCL-GN03



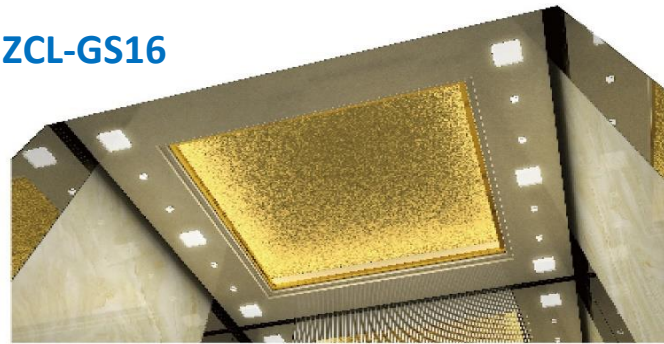
Ảnh sáng: chiếu sáng ở trung tâm, 2 bên là bảng chiếu sáng
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic gương ở giữa, 2 bên là bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa, khung hợp kim nhôm.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-SS06



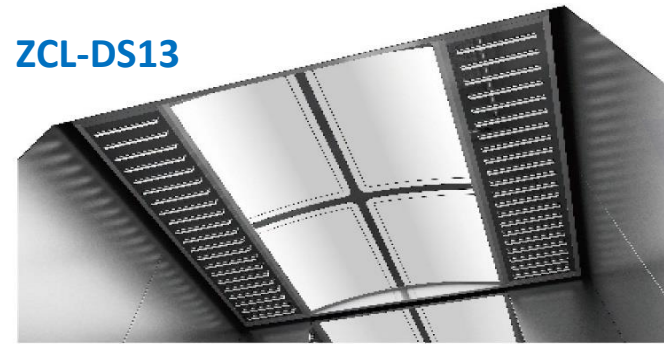
Ảnh sáng: chiếu ánh sáng ấm từ 2 bên
 Vật liệu: trần bằng thép tấm sơn màu
 Độ dày: 200 mm

ZCL-GS16



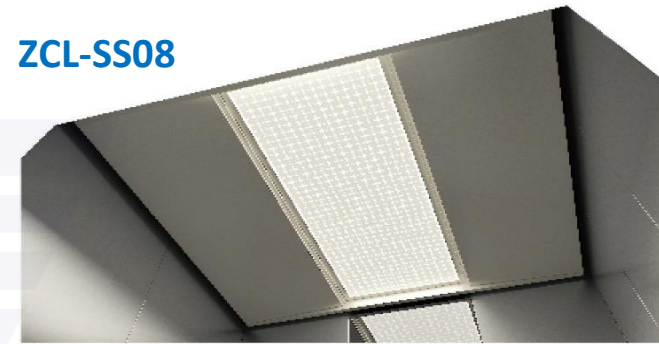
Ảnh sáng: đèn rọi trung tâm, đèn chiếu phụ
 Vật liệu: chiếu sáng trung tâm bằng phiến kim loại màu vàng, xung quanh là thép tấm sơn màu 2 bên là các tấm treo thủy tinh acrylic.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-DS13



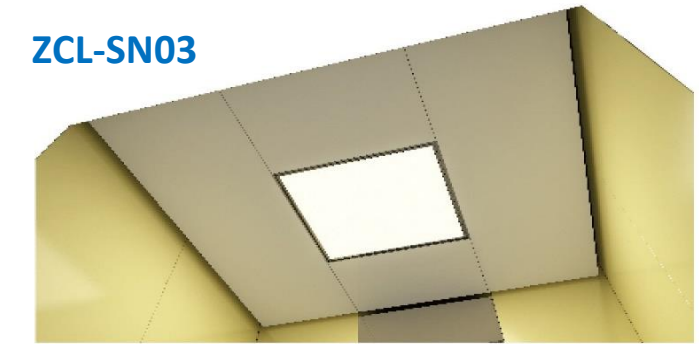
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn chiếu phụ ở 2 bên
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, 2 bên là các tấm treo thủy tinh acrylic, khung Inox.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-SS08



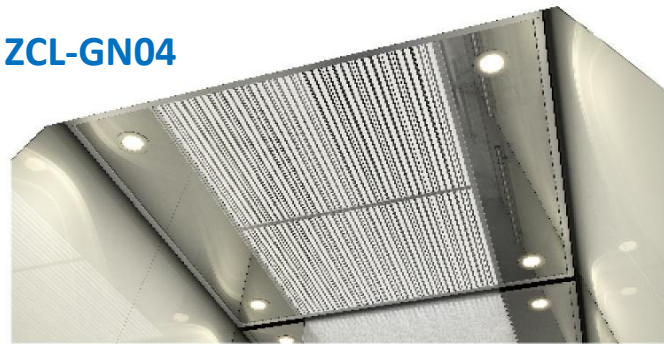
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm
 Vật liệu: bảng chiếu sáng màu trắng sữa ở giữa, 2 bên là thép tấm phủ màu.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-SN03



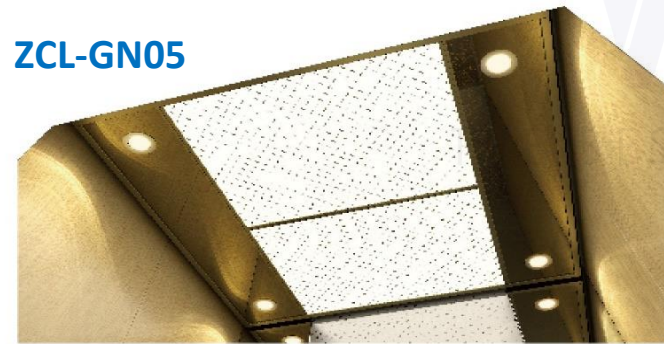
Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp từ trung tâm
 Vật liệu: tấm hướng sáng màu trắng sữa ở giữa, ngoại biên trần bằng thép tấm phủ màu

ZCL-GN04



Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn ở 2 bên chiếu rọi xuống
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, bảng acrylic gương ở hai bên, khung bằng hợp kim nhôm.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-GN05



Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn ở 2 bên chiếu rọi xuống
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, 2 bên là các tấm acrylic gương màu vàng, khung hợp kim nhôm.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-SS07



Ảnh sáng: ánh sáng trực tiếp chiếu xuống
 Vật liệu: trần bằng thép tấm phủ màu
 Độ dày: 100 mm

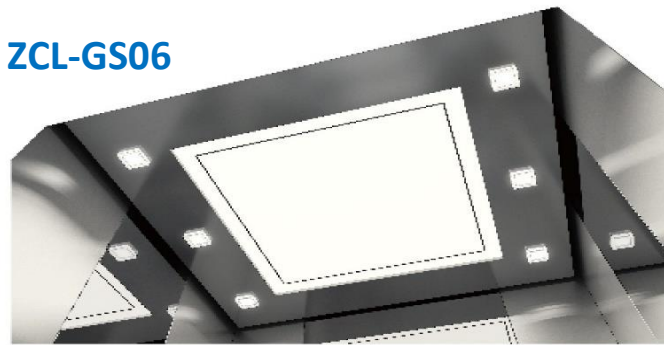
ZCL-CN01 (Lựa chọn)

Khác (độ dày của trần 100 mm)

ZCL-CN08 (Lựa chọn)

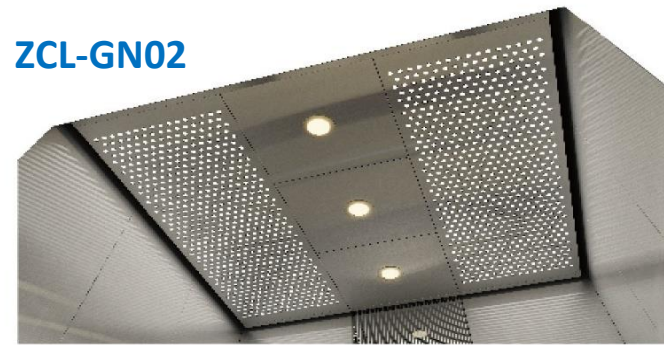
Khác (độ dày của trần 200 mm)

ZCL-GS06



Ảnh sáng: chiếu sáng trực tiếp ở trung tâm, đèn chiếu phụ ở 2 bên
 Vật liệu: bảng chiếu sáng acrylic sơn màu trắng sữa ở giữa, bao quanh là thép tấm sơn kim loại, 2 bên là các tấm treo thủy tinh acrylic.
 Độ dày: 200 mm

ZCL-GN02



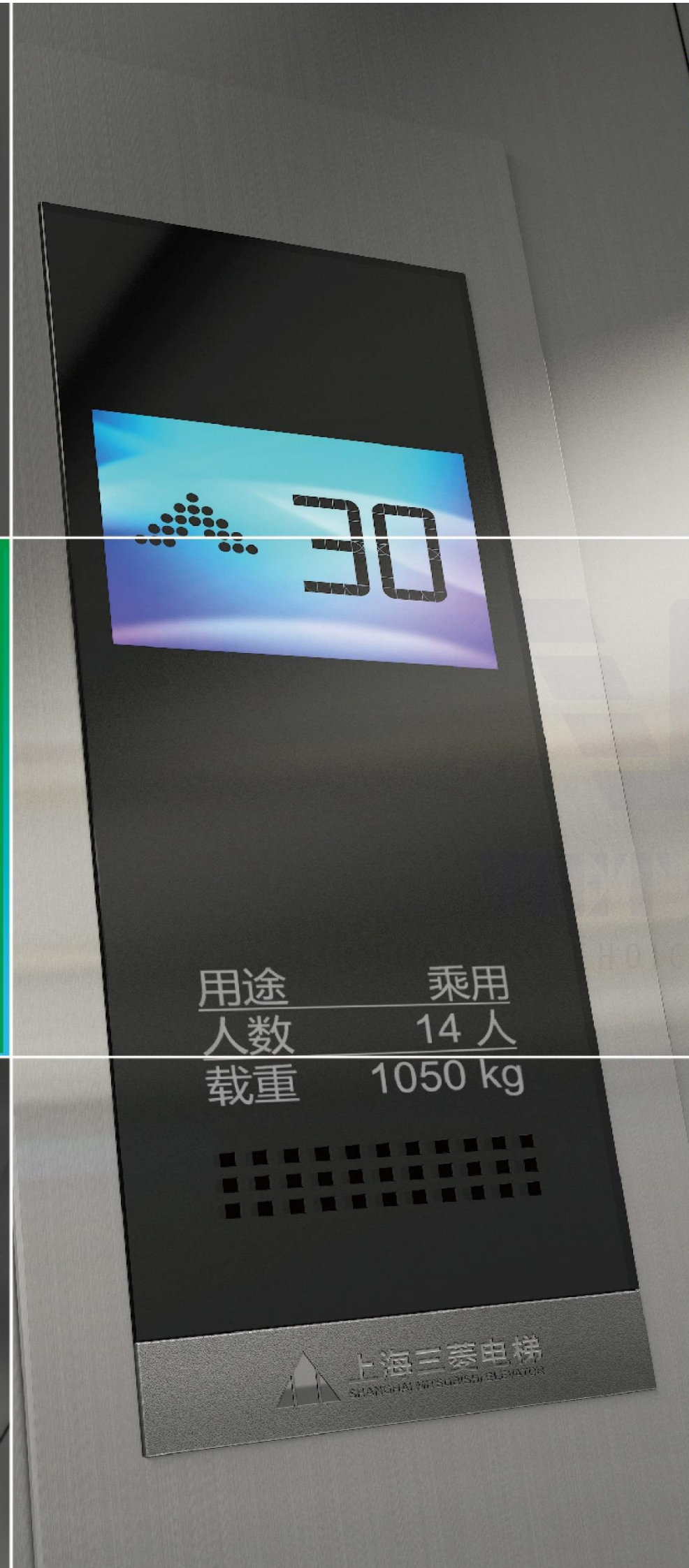
Ảnh sáng: chiếu sáng ở trung tâm, 2 bên là bảng chiếu sáng
 Vật liệu: tấm trần bằng Inox sọc nhuyễn
 Độ dày: 200 mm

Chú ý:

Tất các trần cabin đều sử dụng hệ thống đèn LED.
 Khe thông gió trần cabin đặt ở phía sau 2 bên.
 Trần cabin tương thích với 2 loại cabin dài và vuông.
 Có thể lựa chọn cửa sổ thoát hiểm cho trần cabin. Liên hệ với bên kinh doanh để được tư vấn



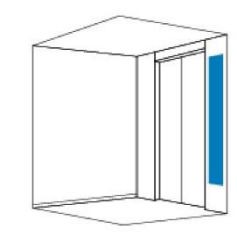
Thiết kế các bộ phận tương tác giữa người - thiết bị



Bảng điều khiển cabin

LEHY-MRL-II

Bảng điều khiển cao nửa vách ở vách trước



Màn hình màu 5,7 inch tinh thể lỏng, đẹp và tinh tế

Tấm Inox

Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A11

ZCB-C510 (Cơ bản)
ZCB-C560 (Phụ trợ)



Đèn LED màu hổ phách, cổ điển và bền

Tấm Inox

Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A12

ZCB-C110 (Cơ bản)
ZCB-C160 (Phụ trợ)



Màn hình màu 5,7 inch tinh thể lỏng TFT, đẹp và tinh tế

Tấm Inox

Nút có thể thay thế. Trong hình mẫu là kiểu A23

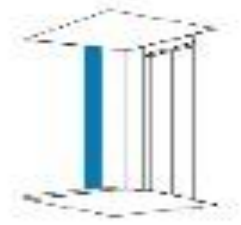
ZCB-C210 (Cơ bản)
ZCB-C260 (Phụ trợ)

Chú ý:

- *1 Có thể thay đổi cấu hình nếu chiều rộng vách trước ≥ 250 mm
- *2 Ký tự ■ thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn từ trang 32, nên sử dụng mẫu A01~A06 khi số điểm dừng vượt quá 28.
- *3 Màn hình tinh thể lỏng, vui lòng tham khảo trang 35.

Tổng quan
Thiết kế
Chức năng
Xây dựng
Đặc tính kỹ thuật

Bảng điều khiển toàn phần ở vách bên



ZCB-R510
ZCB-R560
Màn hình màu 5,7 inch tinh thể lỏng
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A11



ZCB-R110
ZCB-R160
Đèn LED màu hổ phách, cố định và bền
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A12



ZCB-R210
ZCB-R260
Màn hình màu 5,7 inch tinh thể lỏng TFT *3
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A23



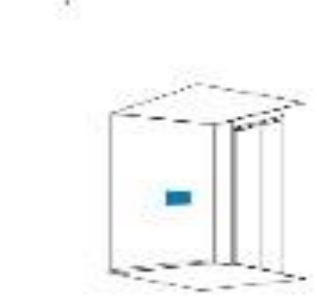
ZCB-R530
ZCB-R580
Màn hình màu 5,7 inch tinh thể lỏng
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A04 *1



ZCB-R130
ZCB-R180
Đèn LED màu hổ phách, cố định và bền
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A04 *1



ZCB-R210
ZCB-R260
Màn hình màu 5,7 inch tinh thể lỏng TFT *2
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A04 *1



ZCB-F011
ZCB-F061



ZCB-F131
ZCB-F181

Phù hợp với tiêu chuẩn GB/T24477

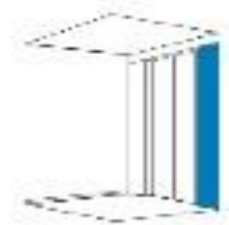
Chú ý:

- *1 Có thể thay đổi cấu hình nếu chiều rộng vách trước < 250 mm
- *2 Kí tự ■ thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn từ trang 32
- *3 Màn hình tinh thể lỏng, vui lòng tham khảo trang 35.

Chú ý:

- *1 Kí tự ■ thể hiện kiểu nút bấm. Mẫu nút bấm được lựa chọn ở trang này là mẫu A04, A05, A06 (tương ứng với tiêu chuẩn GB/T24477). Xem chi tiết trang 32
- *2 Màn hình tinh thể lỏng vui lòng tham khảo trang 35
- *3 Sự khác biệt giữa 2 kiểu ZCB-F130 và ZCB-F110: nút bấm ở tầng 1 nhô lên và khung ở 2 bên màu đen.

Bảng điều khiển đồng bộ ở vách trước



Nếu lựa chọn bảng điều khiển đồng bộ, độ dày của lớp trang trí vách bên do khách hàng trang trí sau đó phải nhỏ hơn 15 mm.



ZCB-T310
ZCB-T360

Thay đổi được nếu vách trước ≥ 300 mm
Màn hình tinh thể lỏng TFT 8,4 inch
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A11



ZCB-T710
ZCB-T760

Thay đổi được nếu vách trước ≥ 350 mm
Màn hình tinh thể lỏng 10,4 inch
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A23



ZCB-T410
ZCB-T460

Thay đổi được nếu vách trước ≥ 400 mm
Màn hình tinh thể lỏng 10,1 inch
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu B02



ZCB-T810
ZCB-T860

Thay đổi được nếu vách trước ≥ 450 mm
Màn hình tinh thể lỏng 15,0 inch
Tấm Inox
Trong hình mẫu là kiểu A24

Bảng gọi tầng dán tường (không có đế âm) *2

Màn hình màu 4,3 inch tinh thể lỏng LCD



ZPI-GB10

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A11



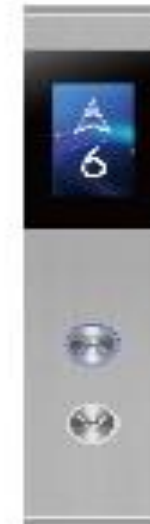
ZPI-GB20

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A11

Màn hình tinh thể lỏng 4,3 inch TFT



ZPI-GA10

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A23



ZPI-GA20

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A23

Màn hình màu 4,3 inch tinh thể lỏng LCD



ZPI-GB10

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A24



ZPI-GB20

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A24

Hiển thị bằng đèn LED dạng chấm



ZPI-G110

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A09



ZPI-G120

Tấm inox

Không có đế âm

Trong hình mẫu là kiểu A09

Chú ý:

*1 Kí tự ■ thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn từ trang 32

*2 Màn hình tinh thể lỏng, vui lòng tham khảo trang 35.

Chú ý:

*1 Kí tự ● thể hiện kiểu nút bấm, vui lòng chọn ở trang 32

*2 Nếu yêu cầu đế âm, liên hệ với bộ phận kinh doanh để yêu cầu xây dựng đế âm không theo tiêu chuẩn. Hình dáng của bảng gọi tầng giống nhau dù có hay không có đế âm.

Bảng gọi tầng dán trên tường (không có đế âm)

Nhóm tương thích
(Theo yêu cầu cho người khuyết tật)

Phù hợp với Tiêu chuẩn GB/T24477



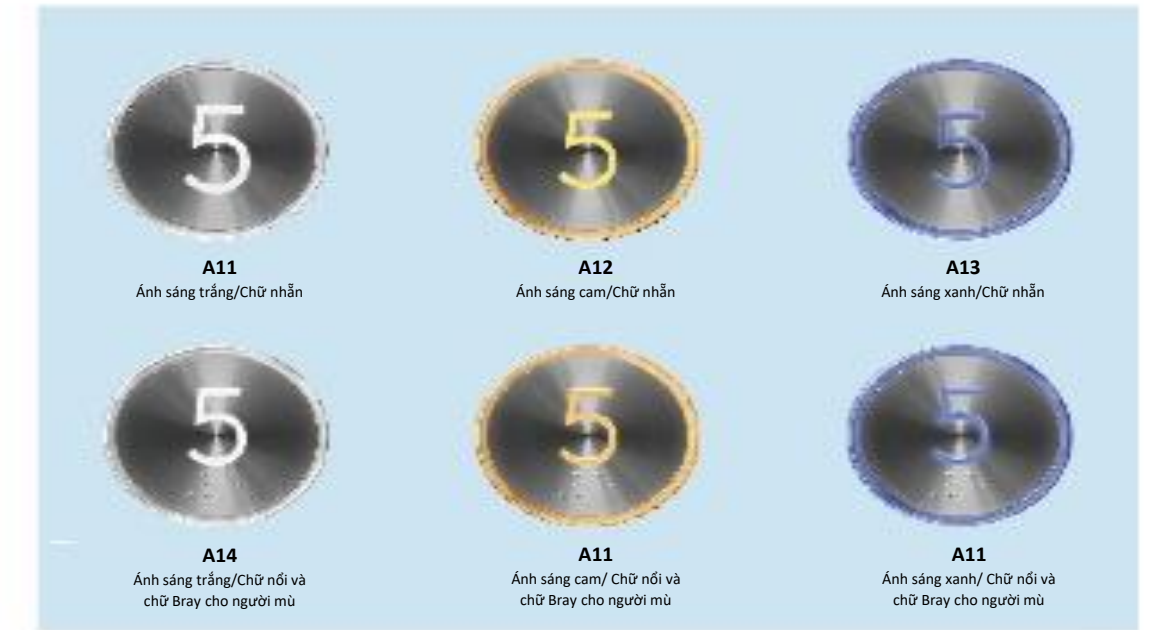
- ZHB-G010**
(Thang đơn) *1
ZHB-H030
(Thang đôi) *2
ZHB-H041
(Thang đôi) *2
- Chú ý:**
*1 Kí tự ● thể hiện kiểu nút bấm; vui lòng chọn mẫu nút ở trang 32
*2 Kí tự ● thể hiện kiểu nút bấm. Các lựa chọn là A14, A15, A16 (tương thích với tiêu chuẩn GB/T24477. Xem chi tiết ở trang 32)
*3 Nếu yêu cầu để âm, liên hệ với bộ phận kinh doanh để yêu cầu xây dựng để âm không theo tiêu chuẩn. Hình dáng của bảng gọi tầng giống nhau dù có hay không có để âm.



Nút bấm cơ bản



A11
Đường kính 35mm
Nút bấm nhẹ
Phát sáng ở chế độ chờ
Bề mặt bằng Inox



A11
Ánh sáng trắng/Chữ nhẵn



A12
Ánh sáng cam/Chữ nhẵn



A13
Ánh sáng xanh/Chữ nhẵn



A14
Ánh sáng trắng/Chữ nổi và chữ Bray cho người mù



A11
Ánh sáng cam/ Chữ nổi và chữ Bray cho người mù



A11
Ánh sáng xanh/ Chữ nổi và chữ Bray cho người mù

Bố trí nút bấm trên bảng gọi



■ A11-A16



■ A01-A06

Kiểu nút bấm lựa chọn

- A01 Nút bấm nhẹ/Đường kính 31mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng trắng/Chữ nhẵn
- A02 Nút bấm nhẹ/Đường kính 31mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng cam/Chữ nhẵn
- A03 Nút bấm nhẹ/Đường kính 31mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng xanh/Chữ nhẵn
- A04 Nút bấm nhẹ/Đường kính 31mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng trắng/Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
- A05 Nút bấm nhẹ/Đường kính 31mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng cam/Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
- A06 Nút bấm nhẹ/Đường kính 31mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng xanh/Chữ nổi và chữ Bray cho người mù
- A24 Nút bấm nhẹ/Đường kính 50mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng trắng/Chữ nhẵn
- A27 Nút bấm nhẹ/Đường kính 50mm/Bề mặt bằng Inox/Ánh sáng trắng



A24
A27



A09
Đường kính 31mm, Nút bấm nhẹ
Chữ nhẵn, Ánh sáng cam
Bề mặt bằng Inox hình tròn



A23
Đường kính 35mm, Cảm ứng
Phát sáng ở chế độ chờ, Khi bấm
sáng màu xanh
Chữ nhẵn, Bề mặt Inox vân CD



B02
Đường kính 35mm, Nút bấm nhẹ
Ánh sáng cam, Mũ nút bấm nhựa thông
Vòng quanh nút bằng Inox



D01
Đường kính 35mm, Nút bấm nhẹ
Ánh sáng trắng
Mũ nút bấm nhựa thông

Cửa tầng và dầm cửa

E-102

Khung cửa bản hẹp
Thích hợp với cabin dài và cabin vuông



Bảng gọi tầng: ZPIA09-G110
Chất liệu cửa tầng: Thép tấm sơn màu
Chất liệu của dầm cửa: Thép tấm sơn màu

E-302

Khung cửa bản rộng, góc nghiêng 10°
Thích hợp với cabin dài và cabin vuông



Bảng gọi tầng: ZPIA11-GB10
Chất liệu cửa tầng: Inox sọc nhuyền
Chất liệu của dầm cửa: Inox sọc nhuyền

E-312

Khung cửa bản rộng có tấm che, góc nghiêng 10°
Chỉ thích hợp với cabin vuông



Đèn chỉ hướng: ZHLV-H030
Bảng gọi tầng: ZHBA11-G010
Chất liệu cửa tầng: Inox sọc nhuyền khắc
Chất liệu của dầm cửa: Inox sọc nhuyền

E-322

Khung cửa bản rộng có tấm che nghiêng, góc nghiêng 10°
Chỉ thích hợp với cabin vuông



Đèn LED dừng tầng: ZPIH-N301 (màu nâu thanh lịch)
Bảng gọi tầng: ZHBA11-G010
Chất liệu cửa tầng: Inox gương mạ titan hai màu, ứng dụng công nghệ thổi cát
Chất liệu của dầm cửa: Inox gương mạ titan

Đèn chỉ hướng

Cần sử dụng thích hợp với nút dừng tầng ở trang 31



ZHLV-H021 Inox sọc nhuyền/Gương Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng	ZHLV-H040 Lắp đặt không để âm Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng	ZHLV-R061 Inox sọc nhuyền/Gương Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng	ZHLV-R080 Không có tấm đỡ Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng Yêu cầu lỗ mở cho phần trang trí tường	ZHLV-R050 Không có tấm đỡ Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng Yêu cầu lỗ mở cho phần trang trí tường	ZHLV-B031 Inox sọc nhuyền/Gương Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng (chạm khắc và thổi)	ZHLV-B040 Loại dán trên tường không để âm Vỏ acrylic màu trắng cho bộ phận chiếu sáng (chạm khắc và thổi)
--	--	--	--	--	--	--

Tất cả các đèn chỉ hướng đều là đèn LED, tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao. Mỗi loại đèn chỉ hướng đều có các lựa chọn sau: đèn trắng, đèn trắng ấm, đèn xanh.

Sơ đồ màu của đèn chỉ hướng



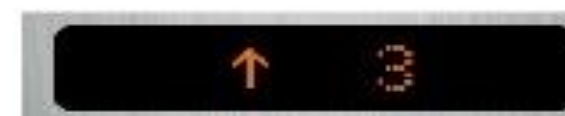
Đèn trắng Đèn trắng ấm Đèn xanh

Hiển thị dừng tầng

Cần sử dụng thích hợp với nút dừng tầng ở trang 31



HID-A10
Hiển thị dừng tầng dạng lớn không có tấm đỡ
Thích hợp với dầm cửa E-312



HID-A20
Hiển thị dừng tầng dạng lớn
Thích hợp với dầm cửa không phải E-312 và E-322



ZPIH-F301 *
Hiển thị dừng tầng dán trên tường
Khung acrylic trong suốt
Bản để mạ crom mờ
Màn hình tinh thể lỏng TFT 8.4 inch



ZPIH-N301 *
Hiển thị dừng tầng không có tấm đỡ có thể gắn được
Màn hình tinh thể lỏng TFT 8.4 inch
Thích hợp với dầm cửa E-322

* Xem mẫu màn hình LCD ở trang 35

Hiển thị tinh thể lỏng màu

Sử dụng kỹ thuật tinh thể lỏng: thiết kế giao diện mới, mọi góc nhìn đều rõ, sắc nét, độ tương phản cao

Màn hình tinh thể lỏng 4.3 inch
(dùng cho bảng hiển thị tầng)



Màn hình tinh thể lỏng 5.7 inch
(dùng cho bảng điều khiển trong cabin)



Hiển thị tinh thể lỏng TFT

Hiển thị tinh thể lỏng thế hệ mới ứng dụng mạch điện truyền động phần cứng tiên tiến và màn hình tinh thể lỏng tinh tế hơn và thiết kế giao diện mới hoàn toàn, sống động, tinh tế và ấm áp hơn. Bốn thiết kế giao diện phong cách cổ điển dưới đây sẽ đáp ứng được mọi phong cách khác nhau trong yêu cầu trang trí phòng thang.

Hiển thị điều khiển kiểu ngang
(dùng cho bảng điều khiển 5.7 inch/ hiển thị dừng tầng 8.4 inch)



Màu tím đỏ
Tiêu chuẩn



Màu xanh lục
Khu dân cư

Hiển thị điều khiển kiểu dọc
(dùng cho bộ hiển thị tầng loại 4.3 inch/ bảng điều khiển 8.4 inch)



Màu tím đỏ
tiêu chuẩn



Màu xanh lục
Khu dân cư



Màu nâu trang nhã
Khách sạn



Màu xanh lam lịch lãm
Tòa nhà thương mại



Màu nâu trang nhã
Khách sạn



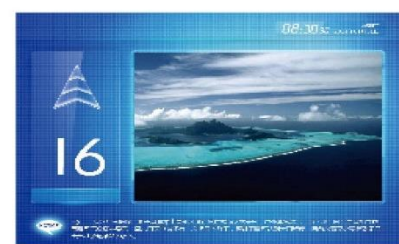
Màu xanh lam lịch lãm
Tòa nhà thương mại

* Bắt buộc phải chọn một giao diện khi đặt hàng thang máy

Hệ thống hiển thị thông tin đa phương diện (EMIDS)

Ứng dụng hệ thống xử lý mạnh mẽ hơn và màn hình hiển thị tinh thể lỏng tinh tế hơn. Phát triển thêm nhiều model giao diện mới trên cơ sở cập nhật phần cứng. Trong lúc chỉ dẫn hiển thị tầng thang máy thì cũng đồng thời hiển thị thông tin quảng cáo, mang lại trải nghiệm thú vị với việc di chuyển bằng thang máy trong một không gian chật hẹp.

10.4 inch, 12.1 inch, 15.0 inch, màu thật 1024*768



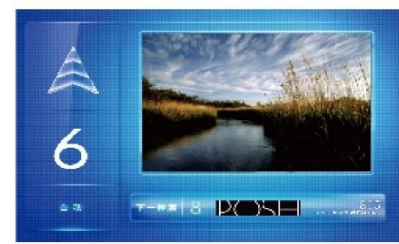
Cổ điển A



Cổ điển B



Toàn màn hình



Tầng sắp đến A



Tầng sắp đến B

* 5 loại giao diện này đều đã được cài đặt sẵn nhưng có thể dùng phần mềm PC để thay giao diện khác

Kiểu tay vịn



ZYH-SH01
Tay vịn nghiêng bằng inox



ZYH-FH10
Tay vịn dẹt bằng inox



ZYH-RH05
Tay vịn tròn bằng inox

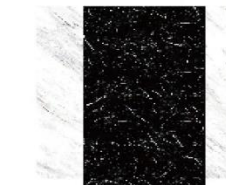


ZYH-RH06
Tay vịn tròn bằng inox

Vật liệu sàn

Để đáp ứng nhu cầu trang trí khác nhau, có 8 loại mẫu mã sàn parquet đá hoa hoặc parquet PVC hoặc sàn đá PVC 1 màu. Các màu có thể lựa chọn trong bảng màu của Shanghai Mitsubishi.

Sàn đá Marble



ZSC-001



ZSC-002



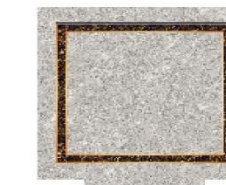
ZSC-011



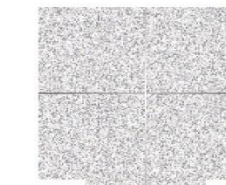
ZSC-012



ZSC-013



ZSC-014



ZSC-015



ZSC-016

Sàn PVC



ZPH-027



ZPH-030



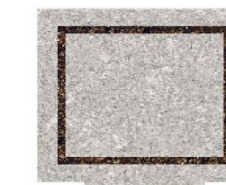
ZPH-028



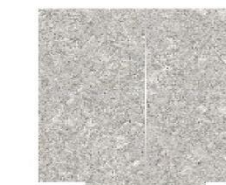
ZPH-023



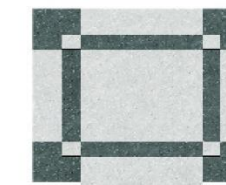
ZPH-026



ZPH-029

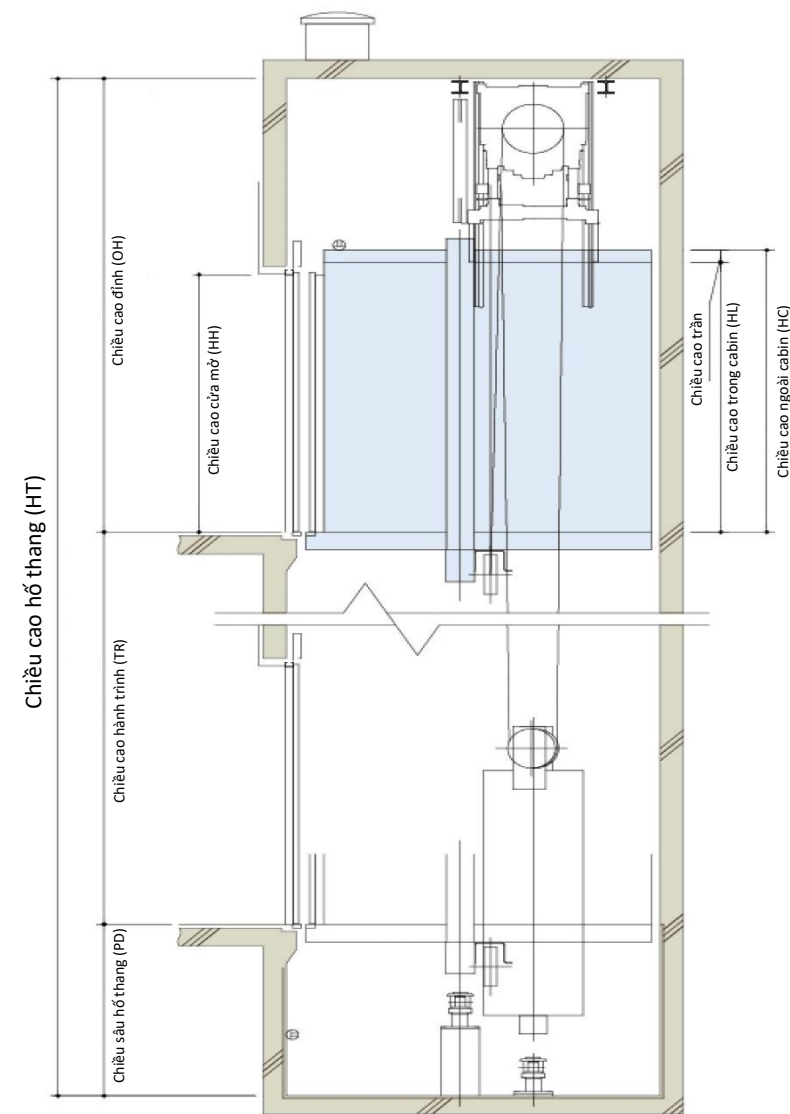


ZPH-031

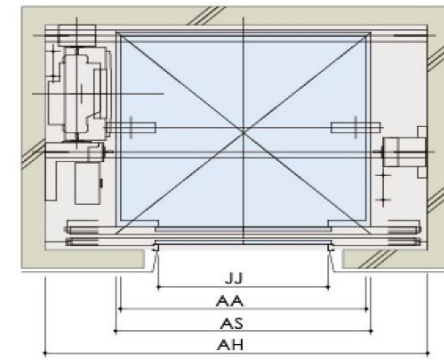


ZPH-014

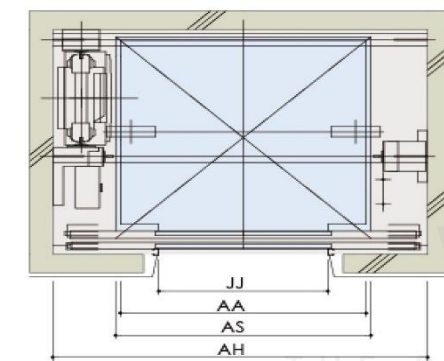
Hạng mục	Đặc tính	Chú thích
Cửa cabin và vách cabin	Thép tấm sơn màu, inox sọc nhũ, inox sọc nhũ khắc hoa văn, inox titan sọc nhũ, inox titan khắc hoa văn sọc nhũ, inox gương, inox gương khắc hoa văn titan, Inox với đường vân không đều, Inox mạ titan với đường vân không đều, inox vân cát, inox vân cát titan, tấm thép sơn kim loại, thép tấm cán mỏng	Phù hợp khi tự chọn kiểu trang trí cabin
Kính	Không có, bán phần, toàn phần	Dùng cho loại cửa mở 1D1G
Kiểu tay vịn	Không có	Khi không phải loại cửa mở 1D1G
	Không có, vách sau, hai vách bên, ba vách bên	Khi tự chọn kiểu cabin và cửa mở 1D1G
Sàn	Không có, hai vách bên	Khi tự chọn kiểu cabin và không phải cửa mở 1D1G
	Sàn PVC giả đá, sàn parquet	
Cửa tầng	Sàn đá hoa	
Dầm cửa	Thép tấm sơn màu, inox sọc nhũ, inox sọc nhũ khắc hoa văn, inox titan sọc nhũ, inox titan sọc nhũ khắc hoa văn, inox gương, inox titan mặt gương, inox titan mặt gương khắc hoa văn, inox sọc, inox vân titan, inox vân cát, inox titan vân cát, tấm thép sơn kim loại, F-Design-II	
	Thép tấm sơn màu, thép tấm sơn kim loại, inox sọc nhũ, inox titan sọc nhũ, inox titan gương, inox vân, inox vân titan, inox vân cát, inox vân cát titan	E312, E322 dùng cho cửa mở từ trung tâm; dùng cho E102, E302
	Thép tấm sơn màu, inox sọc nhũ	E312, E322 dùng cho cửa mở về hai phía



Bản vẽ thiết kế giếng thang



Bản vẽ mặt cắt giếng thang



Bản vẽ mặt cắt giếng thang

Kích thước cabin tiêu chuẩn [GB7588-2003] (tải trọng định mức được tính theo 75kg/người)

Mã đặc điểm kỹ thuật	Tải trọng (kg)	Số lượng người	Phương thức mở cửa	Loại hình cửa mở *4	Kích thước cabin (mm) **2*3			
					AA × BB	JJ	HL	HH
P04D	320	4	CO, 2S	1D1G	850×1100	700 *7		
P06W	450	6	CO, 2S	1D1G, 1D2G	1000×1200	800		
P06D	450	6	2S	1D1G, 1D2G	950×1300	800		
P-07	550	7	CO, 2S	1D1G, 1D2G	1100×1300	800, 900		
P-08	630	8	CO, 2S	1D1G, 1D2G	1100×1400	800, 900		
P-11	825	11	CO	1D1G, 1D2G	1400×1400	800, 900		
			2S			900, 1100		
P13W (rộng)	1050	13 or 14	CO	1D1G, 1D2G	1600×1400	900, 1100		
			2S			1100		
P14G (vuông)	1050	13 or 14	CO	1D1G, 1D2G	1600×1500	900, 1100		
			2S			1100		
P14D (sâu)	1050	13 or 14	CO, 2S	1D1G, 1D2G	1100×2100	800, 900		
P14R (phẳng) *5	1050	13 or 14	2S	1D1G	2100×1100	1300		
P16W	1200	16	CO	1D1G, 1D2G	1800×1450	1000		
P16D	1200	16	CO	1D1G, 1D2G	1500×1800	900		
P18G	1350	18	CO	1D1G, 1D2G	2000×1500	1100		
P18D	1350	18	CO	1D1G, 1D2G	1600×1800	1000		
P21W	1600	21	CO	1D1G, 1D2G	2100×1600	1100		
P21G	1600	21	CO	1D1G, 1D2G	2000×1750	1100		
P21L	1600	21	CO	1D1G, 1D2G	1600×2100	1000		
P21D	1600	21	2S	1D1G, 1D2G	1400×2400	1100		
P24W	1800	24	CO	1D1G, 1D2G	1800×2100	1200		
						1500×2500	1200	
P24D	1800	24	CO/2S	1D1G, 1D2G	2000×2100	1200		
						2000×2000	1200	
P26W	2000	26	CO	1D1G, 1D2G	1500×2700	1200		
						2100×2100	1200	
P26D	2000	26	CO/2S	1D1G, 1D2G	2100×2100	1200		
P-30	2250	30	CO	1D1G, 1D2G	2100×2100	1200		
P-33	2500	33	CO	1D1G, 1D2G	2100×2300	1200		

Ghi chú:

- *1 Kích thước JJ tăng thêm được tính theo đơn vị 50mm
- *2 Kích thước cabin không thể thay đổi, đối với P14R
- *3 Ngoại trừ chú thích 2, xem kích thước phi tiêu chuẩn của cabin được miêu tả trong bản vẽ LEHY-II-MRL-S02 và gửi xin xác nhận kĩ thuật
- *4 Khi loại hình cửa mở là 2D2G cần xác nhận kĩ thuật
- *5 P14R là loại hình thang phi tiêu chuẩn, cần xác nhận kĩ thuật. JJ = 1300(2S), chỉ dành cho thông số kĩ thuật của P14R
- *6 Tham khảo bảng dưới đây để chọn chiều cao cabin (HL) và chiều cao cửa (HH) cabin
- *7 JJ=700 phù hợp với tải trọng 320kg, các thông số kĩ thuật khác cần xác nhận kĩ thuật

Chiều cao cabin và chiều cao cửa mở *1

S: Tiêu chuẩn; A: Tùy chọn; D: Cần xác nhận hoặc thiết kế phi tiêu chuẩn

Mã trần cabin [Độ dày trần cabin]	Thiết kế hố thang (mm) *2		Chiều cao cửa mở HH (mm) *2									
	Chiều cao trong cabin HL	Chiều cao ngoài cabin HC	2000		2100		2200		2300		2400	
			CO	2S	CO	2S	CO	2S	CO	2S	CO	2S
ZCL-SN03 ZCL-SS07 ZCL-CN01 [100mm]	2200	2300	D	S								
	2300	2400	D	S			A					
	2400	2500	D	S			A		A			
	2500	2600	D	S			A		A		A	
	2600	2700	D	S	D	A	D	A	D	A	D	D
	2700	2800	D	S	D	A	D	A	D	A	D	D
≤3300 *5	≤3400 *5	D	S			D		D		D		
ZCL-SS06/SS08/CN08 ZCL-GN02/GN03/GN04 ZCL-GN05/DS12/DS13 ZCL-GS06/GS08/GS16 [200 mm]	2200	2400	D	S								
	2300	2500	D	S			A					
	2400	2600	D	S			A		A			
	2500	2700	D	S	D	A	D	A	D	A	D	D
	2600	2800	D	S			D		D		D	
	≤3200 *5	≤3400 *5	D	S			D		D		D	

Chiều cao cabin và chiều rộng cửa mở *1

S: Tiêu chuẩn; A: Tùy chọn; D: Cần xác nhận hoặc thiết kế phi tiêu chuẩn

Mã trần cabin [Độ dày trần cabin]	Chiều cao trong cabin HL	Chiều rộng cửa JJ (mm) *2					
		CO *6			2S *4		
		700, 750	800	900-1200	700, 750	800	900-1300
ZCL-SN03 ZCL-SS07 ZCL-CN01 [100mm]	≤2300	S	S	S	S	S	S
	≤2400		S	S		S	S
	2500		A	A		D	D
	2600		D	A		D	D
≤3300 *5			D	D			
ZCL-SS06/SS08/CN08	≤2200	S	S	S	S	S	S
ZCL-GN02/GN03/GN04	≤2300		S	S		S	S
ZCL-GN05/DS12/DS13	2400		A	A		D	D
ZCL-GS06/GS08/GS16 [200 mm]	2500		D	A		D	D
≤3200 *5			D	D			

Ghi chú:

- *1 Bảng này không áp dụng cho cửa kính hay cửa chống cháy, vượt quá phạm vi này thì cần xác nhận kĩ thuật
- *2 Số đo HL và HH tăng thêm được tính theo đơn vị 100mm, nếu vượt quá các thông số kĩ thuật ở trên thì cần xác nhận kĩ thuật
- *3 Số đo JJ tăng thêm được tính theo đơn vị 50mm. Các bảng trên chỉ được áp dụng khi HH ≤ 2400
- *4 JJ=1300(2S), chỉ dành cho P14R
- *5 Các thông số kĩ thuật này chỉ cho CAP >1050kg, chỉ cho cửa mở CO
- *6 JJ=1200(CO), chỉ dành cho (AP)>1050kg

Hạng mục	Nội dung thông số					Chú thích
Tốc độ (m/s)	0.63	1.0	1.75	2.0	2.5	
Tải trọng (kg)	320	320				
	450	450				
	550	550				
		630	630			
		825	825			
		1050	1050	1050	1050	
		1200	1200	1200	1200	
		1350	1350	1350	1350	
		1600	1600	1600	1600	
		1800	1800			
	2000	2000				
	2250	2250				
	2500	2500				
Số điểm dừng tối đa	11	18	28	32	32	
Hành trình TR (mm)	3.4~30	3.4~55	7.3~80	9.1~120	13.3~120	
Chế độ vận hành	1C-2BC					1D1G Chế độ điều khiển nhóm 2C~4C~ITS-21 là tùy chọn
	2C-SM21					
	2C, 3C, 4C~ITS-21					
Loại hình điều khiển	VFH-LA_ Điều khiển bằng biến áp, biến tần, hệ thống điều khiển mạng dữ liệu máy vi tính					
Tỷ lệ đặt dây	2 : 1					
Máy kéo	Máy kéo nam châm vĩnh cửu (PM)					
Phương thức hỗ trợ máy kéo	Hỗ trợ bằng ray dẫn hướng					
Phòng máy	Đặt trên đỉnh giếng thang (hệ thống không phòng máy)					
Phương thức mở cửa	Mở trung tâm					
	Hai tấm trượt về một bên					
Điều khiển mở cửa	Điều khiển biến áp biến tần VVFF (Máy cửa PM)					
Loại hình mở cửa	1D1G					Tiêu chuẩn
	1D2G/2D2G					Phi tiêu chuẩn
Nguồn điện động cơ	380V50HZ - 3 PHA 5 Dây					
Nguồn điện chiếu sáng	220V50HZ - 1 PHA					
Vị trí đối trọng	Đối trọng bên					
Van an toàn đối trọng	Không có; Có					
Chiều cao sàn tối thiểu (mm)	2800					Dầm bê tông, khách hàng tự chọn. Chiều cao cửa là 2100mm, chiều cao cabin là 2200mm. Chi tiết xem bản vẽ xây dựng
	2600					Dầm thép, do SMEC cung cấp. Chiều cao cửa là 2100mm, chiều cao cabin là 2200mm. Chi tiết xem bản vẽ xây dựng
Phạm vi hiển thị dừng tầng (Tiêu chuẩn)	-5~48, 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, A, B, B1, B2, B3, B4, B5, B6, C, D, E, G, G1, G2, G3, GF, H, K, L, L1, L2, L3, LB, LG, M, M1, M2, M3, M4, M5, M6, MB, P, PO, P1, P2, P3, P4, P5, PB, PH, PL, PP, R, R1, R2, R3, S, S1, S2, S3, S4, S5, T, UB, UG					1. Khi hiển thị tầng gắn trên tường (ZPlx-GB10/ ZPlx-GB20) được chọn, sẽ không thể hiện 3 tầng D, K, T. 2. Khi màn hình LCD phân đoạn được sử dụng, nó không thể hiển thị tầng dừng có 3 ký tự (ví dụ: 12.1, 12.2, 22.1, 22.2, 13F).
Phạm vi hiển thị dừng tầng (Phi tiêu chuẩn: vượt quá phạm vi trên)	-5~48, 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, A, B, B1, B2, B3, B4, B5, B6, C, D, E, G, G1, G2, G3, GF, H, K, L, L1, L2, L3, LB, LG, M, M1, M2, M3, M4, M5, M6, MB, P, PO, P1, P2, 15A, 12.1, 12.2, 22.1, 22.2, 2A, 19A, 1A, 13F, 3F, F1, F2, 22A, RC, 4A, 15B, 13B, F, D1, D2, 1M, 2M, 3M, 3A, 5A, 12A, 12B, 13A, 23A, 16A, 16B, 17A					3. Phạm vi hiển thị dừng tầng của một thang máy chỉ có thể được đặt trong Bảng A hoặc Bảng B. Nếu có trong cả Bảng A và Bảng B (tức 1 phần ở Bảng A, còn 1 phần ở Bảng B), thì cần xác nhận kỹ thuật.



Tổng quan
Thiết kế
Chức năng
Xây dựng
Đặc tính kỹ thuật